

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/5/2023  
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Huỳnh Hồng Sa

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà Liêu Lệ T, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp Hòa I, xã Long Đ, huyện Đ H, Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Ông Võ Văn U, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp Hòa I, xã Long Đ, huyện Đ H, Bạc Liêu.

*(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông U vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Liêu Lệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Võ Văn U chung sống với nhau vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi thường xuyên mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, ông U thường xuyên nhậu nhẹt đánh bà gây thương tích nhiều lần, vì con nên bà đã chịu đựng sống chung với ông U, nhưng ông U không sửa đổi mà ngày càng quá đáng hơn nên khoảng tháng 01/2023 ông U đập phá tài sản trong nhà sau đó thì bỏ đi cho đến nay. Nay vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay bà xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn U.

Về con chung: bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Hải Âu, sinh năm 1994 và Võ Hải Đảo, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Võ Văn U: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông U vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với ông U theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Bà T và ông U chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông U.

Về con chung: Bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Hải A, sinh năm 1994 và Võ Hải Đ, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình bà T được miễn toàn bộ do trên 60 tuổi và có đơn xin miễn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Liêu Lệ T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với ông Võ Văn U. Ông U có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Ông U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa bà T và ông U chung sống với nhau vào năm 1993, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, ông bà đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc

không đi đăng ký kết hôn giữa bà T và ông U là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa bà T và ông U không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông U thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho ông bà ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông U là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Hải A, sinh năm 1994 và Võ Hải Đ, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do do bà T trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nên được miễn toàn bộ án phí.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Liêu Lệ T và ông Võ Văn U là vợ chồng.

2/. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Liêu Lệ T được miễn toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Liêu Lệ T và ông Võ Văn U được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Thạch Thị Ngọc Bích**

